

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/02/2021
V/v: Ly hôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Ngọc Phương;

2. Ông Phạm Ngọc Thiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 25/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2020/TLST - HNGĐ ngày 19/11/2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXX-ST, ngày 20/01/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số : 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lường Văn T; sinh năm: 1991.

Địa chỉ: bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Lường Thị P; sinh năm: 1991.

Địa chỉ: bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2020 và bản tự khai tại Toà án nhân dân huyện Thuận Châu. Nguyên đơn anh Lường Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Lường Thị P kết hôn với nhau từ ngày 28/6/2011 tại UBND xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La kết hôn do cả hai bên cùng tự nguyện, không bên nào bị cưỡng ép, lừa dối. Sau khi kết hôn anh và chị Lường Thị P chung sống hoà thuận hạnh phúc với nhau được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Nguyên nhân chính là do anh chị bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Hiện nay anh, chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Anh T nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tin tưởng, thương yêu nhau, không thể chia sẻ mọi khó khăn trong cuộc sống nên đã viết đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu giải quyết cho anh được ly hôn chị Lường Thị P. Tại phiên tòa anh Thương giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Lường Thị P.

- **Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung :** Anh T và chị P có 01 con chung: cháu Lường Thị Hồng T, sinh ngày 22/02/2015. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ anh Thường có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy và chăm sóc cháu cho đến khi cháu trưởng thành. Không yêu cầu chị Phụng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản riêng:** Không có.

- **Về nợ chung :** Không có.

Tại phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh T không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa nguyên đơn anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến trước khi ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Thụ lý đúng thẩm quyền tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ đúng quy định. Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi kịp thời các văn bản tố tụng cho viện kiểm sát và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 97, Điều 195, Điều 196, Điều 198, Điều 203, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa : Tại phiên tòa đã thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51, Điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng : Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị:

- *Về hôn nhân:* Xử cho anh Lường Văn T được ly hôn với chị Lường Thị P.

- *Về con chung*: Đề nghị xử giao cháu Lường Thị Hồng T, sinh ngày 22/02/2015 cho anh Lường Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung* : Chị Lường Thị P chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về án phí*: Anh Lường Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- *Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm*: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết* : Xét yêu cầu giải quyết việc ly hôn của nguyên đơn anh Lường Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về sự vắng mặt của bị đơn chị Lường Thị P* : Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng : Giấy triệu tập đương sự; Biên bản tiếp cận công khai, chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho người thân thích, trưởng bản theo quy định Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng tại phiên tòa bị đơn chị Lường Thị P vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Anh Lường Văn T và chị Lường Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 28/6/2011 tại UBND xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh Lường Văn T và chị Lường Thị P là hợp pháp. Quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính phát sinh mâu thuẫn là do anh bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Anh, chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T có đơn yêu cầu xin ly hôn với chị P và tại phiên tòa anh T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị P. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Thường ly hôn với chị Phụng.

[3] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung : Trong thời chung sống anh, chị có 01 con chung : cháu tên là cháu Lường Thị Hồng T, sinh ngày 22/02/2015. Tại các bản tự khai và tại phiên tòa anh T đề nghị được nuôi cháu và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử căn cứ vào quyền lợi về

mọi mặt của con, đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Lường Thị Hồng T cho anh T để anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là hợp tình, hợp lý để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu như ăn mặc, học hành, những điều kiện cho sự phát triển về thể chất và tinh thần, tâm sinh lý và hiện nay cháu Lường Thị Hồng T đang ở với anh T. Chấp nhận việc anh T không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung, sau khi ly hôn chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó căn cứ Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản riêng: Không có.

[6]. Về nợ chung : Không có.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử buộc anh Lường Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo : Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lường Văn T được ly hôn với chị Lường Thị P.

2. Về con chung: Xử giao cháu Lường Thị Hồng T, sinh ngày 22/02/2015 cho anh Lường Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung : Chị Lường Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí: Anh Lường Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu theo biên lai thu số: AA/2019/0000950, ngày 19/11/2020.

5. Về quyền kháng cáo : Anh Lường Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Lường Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu(02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã Chiềng P, huyện Thuận Châu;
- Các đương sự.
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

